

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG BÌNH KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG BÌNH KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TV & GP XD BÌNH KHÁNH

2. Mã số doanh nghiệp: 4101629514

3. Ngày thành lập: 30/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Giang Nam, Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0979816639

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản	6820
25.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Hoạt động tư vấn thuế	6920
26.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư, Dịch vụ tư vấn các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp và đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh.	7020

27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi - Thiết kế xây dựng công trình thủy điện - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế điện công trình - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35KV - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35 KV - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thăm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình công trình - Khảo sát địa chất công trình - Lập dự án đầu tư -Thăm tra hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán công trình: giao thông, thủy lợi, thủy điện, quy hoạch xây dựng, điện công trình, kiến trúc công trình.	7110(Chính)
28.	Quảng cáo	7310
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất và sân vườn	7410
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, nhớt các loại	4730
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, homestay, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
42.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, điện chiếu sáng công cộng.	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình thủy	4291
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	(* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN NGUYỄN	Việt Nam	Thôn Chánh Nhơn, Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	200.000.000	10,000	052086009682	
2	MAI THỊ HUYỀN MY	Việt Nam	Số 18 Chu Văn An, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	1.800.000.000	90,000	215281045	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN NGUYỄN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/02/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052086009682

Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Thôn Chánh Nhơn, Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Chánh Nhơn, Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định